

Số: 125/2020/QĐST-HNGĐ

Cầu Kè, ngày 07 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn N và gia đình thụ lý số 172/2020/TLST/HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Thạch Đa R, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Chị Thạch Thị N, sinh năm: 1999.

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn N và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Thạch Đa R và chị Thạch Thị N;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn N: Anh Thạch Đa R và chị Thạch Thị N thống nhất thuận tình ly hôn;

Về con chung và nợ chung: Anh Thạch Đa R và chị Thạch Thị N thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Thạch Đa R và chị Thạch Thị N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Thạch Đa R tự nguyện chịu án phí hôn N và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng. Số tiền án phí anh Đa R nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn N và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009176 ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh; hoàn trả lại cho anh Đa R số tiền chênh lệch bằng 150.000 đồng. Chị N không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- UBND xã Hòa Ân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Mỹ Ai